

TỔ CHỨC BỘ MÁY CẢI TRỊ Ở NAM KỲ CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỈ XX

ĐỖ HOÀNG ANH

Trung tâm Lưu trữ quốc gia I

Cuối thế kỉ XIX...

Ngày 29/11/1861, Phó Thủy sư - Đô đốc Charner giao quyền lại cho Chuẩn đô đốc Bonnard làm đại diện toàn quyền cho Hoàng đế Pháp và Tổng Tư lệnh chỉ huy tại Nam Kỳ. Ngày 05/6/1862 sau khi chiếm được 3 tỉnh Nam Kỳ, một Hiệp ước được kí kết giữa một bên là triều đình nhà Nguyễn và một bên là Chính phủ Pháp và Tây Ban Nha. Theo tinh thần Hiệp ước, ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ trở thành "xứ thuộc địa" (colonie) trực thuộc Bộ Hải quân và Thuộc địa. Đúng đầu "xứ thuộc địa" là viên Đô đốc - Toàn quyền chịu trách nhiệm cả về dân sự và quân sự. Chế độ "võ quan" này kéo dài đến năm 1879 và chuyển sang chế độ "văn quan", đứng đầu xứ thuộc địa là viên Thống đốc. Dưới Thống đốc Nam Kỳ là 3 chức danh cao cấp: Tổng Biện lí (Procureur général) chịu trách nhiệm về mặt pháp chế; Chánh chủ trì (Ordonnateur) chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính và Giám đốc Nha Nội chính. *"Giám đốc Nha Nội chính chịu trách nhiệm theo dõi việc tổ chức các khối dân cư người Âu tại Sài Gòn, do Tổng Tư lệnh chỉ đạo về mặt quân sự. Ngoài ra, Giám đốc Nha Nội chính còn phụ trách một số việc như sau có liên quan đến xứ thuộc địa như: Quản lí hoạt động của các thương cảng, nghiên cứu nguồn tài nguyên khu vực Nam Kỳ Lục Tỉnh cũng như nhu cầu và thị hiếu của người dân khu vực này phục vụ lợi ích thương mại của chính quốc; lập bảng kê hàng năm về tình hình tiêu thụ và sản phẩm cho từng tỉnh theo chủng loại, chất lượng và số lượng; duy trì trật tự và quản lí nhân sự làm việc trong các nhà tù..."*

Mặc dù chức Giám đốc cũng như quyền hạn của chức danh này được Đô đốc Bonnard quy định từ năm 1862 nhưng phải đến năm 1864, Nha Nội chính mới được thành lập theo Quyết định ngày 09/11/1864 của Thống đốc Nam Kỳ. *"Nha Nội chính được thành lập tại Nam Kỳ, có trụ sở tại Sài Gòn, gồm ba ban chính:*

- *Ban Tổng Thư kí chịu trách nhiệm tập hợp công việc của các phòng ban; phụ trách tôn giáo, giáo dục, mật vụ, cảnh sát; lưu trữ, chuẩn bị nội dung công việc trình lên Hội đồng Tư vấn.*
- *Ban Hành chính và Hoà giải phụ trách công tác hoà giải, thuế, trước bạ, chuyển nhượng, công sản, tài chính, công chính, giám sát chi tiêu, kế toán, ngân sách, tài khoản, nhân sự của các cơ quan.*
- *Ban Canh nông - Thương mại và Cảnh sát phụ trách các công việc liên quan đến canh nông, thương mại, kĩ nghệ, toà án bản xứ, hoạt động của dân chúng, hoạt động cứu trợ và cảnh sát.*

Giám đốc Nha Nội chính chịu sự chỉ đạo của Thống đốc Nam Kỳ, có quyền hạn giống như Giám đốc Nha Nội chính tại các thuộc địa như Martinique, Guadeloupe và Réunion. Dưới quyền Giám đốc Nha Nội chính là các viên thanh tra công việc nội chính bản xứ và người Âu, sĩ quan, nhân viên cảnh sát, lính cơ, nhân viên ngành cầu, đường và điện báo. Giám đốc Nha Nội chính chịu trách nhiệm lập ngân sách, phát lệnh chi trả, giám sát chi tiêu của địa phương, giữ gìn an ninh trật tự v.v..."

Bên cạnh các cơ quan kể trên, thực dân Pháp còn lập ra các hội đồng phụ tá có quan hệ chặt chẽ với bộ máy cai trị như: Hội đồng Tư mật, Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ, Hội đồng Tiểu khu, Hội đồng Hàng tỉnh.

- Hội đồng Tư mật (Conseil privé) được thành lập theo Sắc lệnh ngày 21 tháng 8 năm 1869 của Hoàng đế Pháp. Sắc lệnh quy định quyền hạn của Hội đồng như sau: *"Hội đồng Tư mật do*

Công bố - khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

Thống đốc Nam Kỳ chỉ đạo. Thành phần của Hội đồng gồm Chủ tịch Hội đồng là Thống đốc Nam Kỳ và các thành viên: Tư lệnh tối cao các lực lượng viễn chinh Pháp đóng tại Nam Kỳ, Trưởng cơ quan hành chính, Giám đốc Nha Nội chính, Chương lí, hai ủy viên thuộc địa do Thống đốc bổ nhiệm trong số các thân hào ở thuộc địa.

Kiểm soát viên thuộc địa cũng tham dự Hội đồng với quyền đại diện trong các cuộc thảo luận. Thư kí là một sĩ quan cảnh sát do Thống đốc chỉ định. Hai ủy viên dự khuyết do Thống đốc bổ nhiệm sẽ thay thế ủy viên thực thụ khi cần. Thời gian giữ chức của ủy viên thuộc địa và ủy viên dự khuyết là 2 năm.

Hội đồng Thương mại đóng vai trò Hội đồng Tài phán, Tòa Thượng thẩm và chịu trách nhiệm thực thi các quyền đặc biệt của Thống đốc.

Chánh Sở Hải quân, Cầu đường, Dân sự, Pháo binh, Xây dựng, Y tế, Ngân khố và Trưởng các cơ quan tài chính tham gia Hội đồng Tư mật về những vấn đề liên quan đến thẩm quyền. Ngoài ra, Hội đồng có thể lắng nghe, tham vấn ý kiến của công chức, viên chức và những cá nhân khác để có thêm thông tin nếu Thống đốc cho phép..."

Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ (Conseil colonial de la Cochinchine) thành lập theo Sắc lệnh ngày 08/02/1880 của Tổng thống Cộng hoà Pháp. Hội đồng Thuộc địa quyết định những vấn đề như: *Trung mua, chuyển nhượng, trao đổi động sản và bất động sản của thuộc địa không thuộc sở hữu của công sở; thay đổi mục đích và cách thức sử dụng tài sản tại thuộc địa không sử dụng vào mục đích công; quản lí tài sản tại thuộc địa, các hợp đồng cho thuê tài sản hoặc để lĩnh canh hoặc cho thuê; các cuộc thoả hiệp liên quan đến quyền lợi của thuộc địa; chấp nhận hoặc từ chối quà biếu tặng cho xứ thuộc địa; xếp hạng, quản lí và giáng loại đường sá; bảo hiểm sở hữu động sản và bất động sản của thuộc địa; Hội đồng cũng biểu quyết về những vấn đề liên quan đến thuế khoá...* Hội đồng Tiểu khu (Conseil d'arrondissement) thành lập theo Nghị định ngày 15/5/1882 của Thống đốc Nam Kỳ, sau là Hội đồng Hàng tỉnh (Conseil provincial). Mỗi Tiểu khu hành chính được chia thành các tổng gồm nhiều xã. Chánh, Phó chánh tổng do các viên thanh tra chỉ định được xếp ngạch nhân viên hành chính. Xã trưởng và phó lí là quan chức cấp xã làm trung gian giữa cấp xã và chính quyền cấp trên.

Thời kì này, Nam Kỳ được chia thành bốn khu vực hành chính (circonscription administrative) là Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long và Bát Xác. Mỗi khu vực hành chính được chia thành các Tiểu khu Hành chính (arrondissement administratif) gồm các tổng. Tiểu khu được đổi gọi là tỉnh năm 1900. Đứng đầu tiểu khu hành chính là viên quan người Pháp ngạch quan cai trị (administrateur). Mỗi Tiểu khu được chia thành một số đơn vị là Trung tâm hành chính (centre administratif), đứng đầu là quan chức người Việt với chức danh là Đốc phủ sứ, Tri phủ hoặc Tri huyện. Đây là đơn vị hành chính ở Nam Kỳ tương đương cấp phủ, huyện ở Bắc và Trung Kỳ.

Thành phố Sài Gòn (thành phố cấp I) được thành lập theo Sắc lệnh ngày 08/01/1877. Thành phố Chợ Lớn (thành phố cấp II) được thành lập theo Nghị định ngày 20/10/1879 của Thống đốc Nam Kỳ. Đứng đầu thành phố là Đốc lí có quyền hạn như quan cai trị chủ tỉnh. Phụ tá cho Đốc lí là Hội đồng thành phố (Conseil municipal) có chức năng thảo luận lấy biểu quyết, rồi ra quyết định đối với những vấn đề của thành phố, góp ý về những vấn đề mà cấp trên yêu cầu và đề đạt mọi nguyện vọng liên quan đến lợi ích của thành phố lên cấp trên.

**

... đến đầu thế kỉ XX

Giai đoạn này, bộ máy cai trị ở Nam Kỳ vẫn được tổ chức như trước. Đứng đầu vẫn là Thống đốc Nam Kỳ. Tuy nhiên, kể từ khi thành lập Liên bang Đông Dương, Thống đốc Nam Kỳ chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Toàn quyền Đông Dương có quyền hành tương đương với Thống sứ Bắc Kỳ

Công bố - khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

và Khâm sứ Trung Kỳ. Bên cạnh Thống đốc Nam Kỳ có các tổ chức phụ tá chính như: Toà Thống đốc Nam Kỳ (từ năm 1887, Soái phủ Nam Kỳ được đổi gọi là Toà Thống đốc Nam Kỳ); Hội đồng Tư mật thành lập từ năm 1869 vẫn tiếp tục tồn tại và có chức năng tương đương Hội đồng Bảo hộ ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ; Hội đồng thuộc địa thành lập ngày 08/02/1880 tiếp tục tồn tại và có chức năng tương tự Viện Dân biểu ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ; Phòng Thương mại Nam Kỳ thành lập ngày 30/9/1869; Phòng Canh nông Nam Kỳ thành lập ngày 30/4/1897; Hội đồng Học chính Nam Kỳ thành lập ngày 18/9/1923; Ủy ban khai thác thuộc địa Nam Kỳ thành lập ngày 28/12/1937 và nhiều cơ quan khác.

Tổ chức bộ máy cai trị cấp tỉnh từ sau khi thành lập Liên bang Đông Dương có nhiều thay đổi. Các “*Khu vực hành chính*” bị xoá bỏ. Từ ngày 01/01/1900 Nam Kỳ được chia thành 20 tỉnh và 2 thành phố lớn (Thành phố Sài Gòn - cấp I và Thành phố Chợ Lớn - cấp II). Đứng đầu thành phố cấp I và II là viên Đốc lí và Phó Đốc lí. Đứng đầu tỉnh là viên quan cai trị người Pháp. Mỗi tỉnh có một Sở Tham biện, Hội đồng Hàng tỉnh phụ tá cho viên quan cai trị chủ tỉnh.

Khác với Bắc Kỳ và Trung Kỳ, ở Nam Kỳ không tồn tại hệ thống chính quyền cấp tỉnh của người Việt. Do đó, các quan cai trị chủ tỉnh ở Nam Kỳ quản lí và điều hành trực tiếp công việc với dân bản xứ. Tại một số tỉnh, thực dân Pháp cho thiết lập các Trung tâm Hành chính hoặc Sở Đại lí.

Tổ chức hành chính cấp xã

Thực dân Pháp đã rất ý thức về việc tổ chức bộ máy hành chính cấp xã tại Việt Nam ngay từ những năm đầu hiện diện tại đây. Chính quyền thực dân thực hiện chính sách “*cải lương hương chính*” đề can thiệp vào tổ chức quản lí cấp xã tại Nam Kỳ từ rất sớm. Ngay từ năm 1904, Toàn quyền Đông Dương đã ban hành Nghị định đầu tiên ngày 27/8/1904 về việc tổ chức chính quyền bản xứ cấp xã, thực dân Pháp đã thể hiện rõ âm mưu có tính chiến lược đó là: công khai đưa giai cấp địa chủ phong kiến được “*tân học hoá*” lên cương vị thống trị độc tôn ở nông thôn để thay thế tầng lớp nho sĩ “*địa chủ hoá*” trước đó. Điều này thể hiện rất rõ trong các điều khoản về tiêu chí lựa chọn vào tổ chức quản lí cấp xã trong các Nghị định.

Tổ chức hành chính cấp xã chịu sự giám sát và kiểm soát tối cao của chính quyền cấp tỉnh về nhân sự cũng như mọi hoạt động của xã. Xã trưởng là người trung gian giữa xã và chính quyền cấp tỉnh, đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu tổ chức quản lí cấp xã. Tổ chức quản lí cấp xã với các tên gọi khác nhau như Hội đồng Kỳ mục, Hội đồng Tộc biểu, Hội đồng Đại Kỳ mục và các uỷ ban thường trực hợp thành công cụ thống trị cấp cơ sở của chính quyền thuộc địa.

Những thay đổi trong tổ chức bộ máy điều hành thuộc địa thể hiện ý đồ tăng cường vai trò của chính quốc với thuộc địa, đồng thời mở rộng việc khai thác thuộc địa bằng việc giám sát chặt chẽ các hoạt động của thuộc địa. Những thay đổi trên cũng ảnh hưởng đến tổ chức bộ máy chính quyền thuộc địa ở Nam Kỳ cũng như Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

DANH SÁCH TỔNG TƯ LỆNH, TƯ LỆNH, THỐNG ĐỐC VÀ PHÓ THỐNG ĐỐC NAM KỲ (1858 - 1895)

Đô đốc và Thống đốc	Ghi chú
RIGAULT DE GENOUILLY	Tổng Tư lệnh quân đội viễn chinh, Phó Đô đốc từ ngày 01 tháng 9 năm 1858 đến ngày 01 tháng 11 năm 1859
BERNARD JAURÉ GUIBERRY	Tạm quyền thay Genouilly từ tháng 3 năm 1859 đến tháng 4 năm 1860
THÉOGÈNE FRANÇOIS PAGE	Tổng Tư lệnh quân viễn chinh, Chuẩn Đô đốc từ ngày 01 tháng 11 năm 1859 đến ngày 23 tháng 3 năm 1860

Công bố - khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

HUACINTHE LOUIS JULES D'ARIES	Đại tá, Tư lệnh tại Sài Gòn, tạm quyền thay Page từ ngày 01 tháng 4 năm 1860 đến ngày 07 tháng 2 năm 1861
LÉONARD VICTOR JOSEPH CHARNER	Phó Đô đốc, Tổng Tư lệnh Hạm đội biển Đông và quân đội viễn chinh ở Nam Kỳ từ ngày 07 tháng 2 năm 1861. Phó Đô đốc Charner giao quyền lại cho Chuẩn Đô đốc Bonnard ngày 28 tháng 11 năm 1861
ALPHONSE BONNARD	Chuẩn Đô đốc <ul style="list-style-type: none"> •Được bổ nhiệm làm Thống đốc theo Sắc lệnh ngày 8 tháng 8 năm 1861; •Nhậm chức ngày 28 tháng 11 năm 1861; •Về Pháp ngày 01 tháng 5 năm 1863.
PAUL PIERRE MARIE DE LA GRANDIÈRE	<ul style="list-style-type: none"> •Được bổ nhiệm làm Quyền Thống đốc ngày 23 tháng 4 năm 1863; •Được bổ nhiệm làm Thống đốc từ ngày 28 tháng 11 năm 1863; •Về Pháp ngày 30 tháng 3 năm 1865; •Trở lại Sài Gòn tiếp tục làm Thống đốc từ ngày 27 tháng 11 năm 1865; •Về Pháp ngày 04 tháng 4 năm 1868.
PIERRE GUSTAVE ROZE	Tạm quyền thay de La Grandière từ ngày 29 tháng 3 đến tháng 11 năm 1865
GUSTAVE OHIER	Chuẩn Đô đốc Ohier giữ chức Quyền Thống đốc từ ngày 04 tháng 4 năm 1868 đến ngày 10 tháng 12 năm 1868
JOSEPH FARON	Quyền Thống đốc từ ngày 10 tháng 12 năm 1869 đến ngày 8 tháng 01 năm 1870
CORNULIER LUCINIÈRE	Chuẩn Đô đốc: <ul style="list-style-type: none"> •Nhậm chức Thống đốc từ ngày 8 tháng 01 năm 1870; •Thôi giữ chức Thống đốc ngày 01 tháng 4 năm 1871; •Về Pháp ngày 02 tháng 4 năm 1871.
JULES DUPRÉ	Chuẩn Đô đốc Duprée <ul style="list-style-type: none"> •Được bổ nhiệm làm Thống đốc từ 15 tháng 01 năm 1871; •Nhậm chức ngày 01 tháng 4 năm 1871; •Về Pháp nghỉ phép ngày 07 tháng 3 năm 1872; •Tiếp tục giữ chức từ ngày 16 tháng 12 năm 1872 đến ngày 16 tháng 3 năm 1874.
D'ARBAUD	Chuẩn Đô đốc giữ chức Quyền Thống đốc từ ngày 07 tháng 3 đến ngày 16 tháng 12 năm 1872
ÉMILE KRANTZ	Chuẩn Đô đốc giữ chức Quyền Thống đốc từ ngày 16 tháng 3 năm 1874 đến ngày 01 tháng 12 năm 1874
BARON VITOCR AUGUSTE DUPÉRRE	Chuẩn Đô đốc : <ul style="list-style-type: none"> •Được bổ nhiệm làm Thống đốc theo Sắc lệnh ngày 30 tháng 9 năm 1874; •Nhậm chức ngày 01 tháng 12 năm 1874; •Về Pháp công tác ngày 31 tháng 01 năm 1876; •Tiếp tục giữ chức ngày 07 tháng 7 năm 1876 đến ngày 16 tháng 10 năm 1877.
BOSSANT	Đại tá BOSSANT làm Quyền Thống đốc từ ngày 31 tháng 01 năm 1876 đến ngày 07 tháng 7 năm 1876
JULES LAFONT	Chuẩn Đô đốc: <ul style="list-style-type: none"> •Được bổ nhiệm làm Thống đốc theo Sắc lệnh ngày 5 tháng 7 năm 1877; •Nhậm chức ngày 16 tháng 10 năm 1877; •Thôi giữ chức ngày 07 tháng 7 năm 1879;
Thống đốc dân sự	
CHARLES LE MYRE DE VILERS	<ul style="list-style-type: none"> •Được bổ nhiệm làm Thống đốc theo Sắc lệnh ngày 13 tháng 5 năm 1879; •Nhậm chức ngày 07 tháng 7 năm 1879; •Về Pháp nghỉ phép ngày 04 tháng 3 năm 1881; •Tiếp tục sang giữ chức từ ngày 01 tháng 11 đến 12 tháng 01 năm 1883.

Công bố - khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

ARTHUR ERNEST DE TRENTINIAN	Quyền Thống đốc từ ngày 04 tháng 3 năm đến ngày 01 tháng 11 năm 1881
CHARLES THOMSON	<ul style="list-style-type: none"> Nhậm chức Thống đốc ngày 12 tháng 01 năm 1883; Về Pháp ngày 27 tháng 7 năm 1885.
CHARLES BÉGIN	Quyền Thống đốc từ ngày 27 tháng 7 năm 1885 đến ngày 19 tháng 6 năm 1886
MICHEL ANGE FILIPPINI	<ul style="list-style-type: none"> Được bổ nhiệm làm Thống đốc ngày 01 tháng 3 năm 1886; Nhậm chức ngày 19 tháng 6 năm 1886; Chết tại Sài Gòn ngày 22 tháng 10 năm 1887.
NOEL PARDON	Giám đốc Nha Nội chính giữ chức Quyền Thống đốc từ ngày 22 tháng 10 đến ngày 3 tháng 11 năm 1887
GEORGES PIQUET	<ul style="list-style-type: none"> Quyền Thống đốc từ ngày 3 đến ngày 15 tháng 11 năm 1887; Phó Thống đốc từ ngày 16 tháng 11 năm 1887; Về Pháp ngày 15 tháng 01 năm 1888. <p><i>(Bắt đầu sử dụng chức danh Phó Thống đốc Nam Kỳ - Lieutenant Gouverneur de la Cochinchine năm 1888)</i></p>
AUGUSTE EUGÈNE NAVELLE	<ul style="list-style-type: none"> Giữ chức Phó Thống đốc ngày 15 tháng 01 năm 1888 đến ngày 12 tháng 4 năm 1888; Giữ chức Quyền Giám đốc Sở địa phương từ ngày 3 đến ngày 25 tháng 8 năm 1888. <p><i>(Directeur du Service local - Người đứng đầu Nam Kỳ)</i></p>
CÉLORON DE BLAINVILLE	<ul style="list-style-type: none"> Được bổ nhiệm làm Giám đốc Sở Địa phương theo Sắc lệnh ngày 29 tháng 4 năm 1888; Nhậm chức ngày 25 tháng 8 năm 1888. <p><i>(Chức Giám đốc Sở Địa phương bị xóa bỏ và chức Phó Thống đốc được lập lại theo Sắc lệnh ngày 16 tháng 5 năm 1889)</i></p>
AUGUSTIN JULIEN FOURÈS	Quyền Phó Thống đốc từ ngày 21 tháng 5 đến ngày 9 tháng 8 năm 1889
HENRI ELOI DANIEL	<ul style="list-style-type: none"> Được bổ nhiệm làm Quyền Phó Thống đốc theo Sắc lệnh ngày 16 tháng 5 năm 1889; Nhậm chức ngày 9 tháng 8 năm 1889; Về Pháp ngày 11 tháng 9 năm 1892.
AUGUSTIN JULIEN FOURÈS	<ul style="list-style-type: none"> Quyền Phó Thống đốc từ ngày 11 tháng 9 năm 1892; Được bổ nhiệm làm Phó Thống đốc theo Sắc lệnh ngày 22 tháng 10 năm 1892; Về Pháp ngày 25 tháng 3 năm 1894.
AUGUSTE NAVELLE	Giữ chức Quyền Phó Thống đốc từ ngày 25 tháng 3 đến ngày 15 tháng 9 năm 1894
AUGUSTIN JULIEN FOURÈS	Tiếp tục giữ chức Phó Thống đốc từ ngày 15 tháng 1894 đến 5 tháng 8 năm 1895
ALEXANDRE DUCOS	<ul style="list-style-type: none"> Phó Thống đốc từ ngày 5 tháng 8 năm 1894 đến ngày 22 tháng 3 năm 1896; Phó Thống đốc từ ngày 20 tháng 11 năm 1896 đến ngày 14 tháng 5 năm 1897.
GUSTAVE SANDRET	Quyền Phó Thống đốc từ ngày 22 tháng 3 đến ngày 20 tháng 11 năm 1896
ANGE NICOLAÏ	Quyền Thống đốc từ ngày 14 tháng 5 năm 1897 đến ngày 22 tháng 01 năm 1898
EDOUARD PICANON	<ul style="list-style-type: none"> Giám chức Phó Thống đốc từ ngày 22 tháng 01 năm 1898; Về Pháp ngày 12 tháng 4 năm 1899; Tiếp tục giữ chức Phó Thống đốc từ ngày 31 tháng 10 năm 1900 đến ngày 2 tháng 8 năm 1901
FERDINAND BOCQUET	Quyền Phó Thống đốc từ ngày 13 tháng 4 năm 1899 đến ngày 31 tháng 10 năm 1900
PAUL LOUIS LUCE	Quyền Phó Thống đốc từ ngày 2 tháng 8 đến ngày 5 tháng 9 năm 1901
HENRI DE LAMOTHE	<ul style="list-style-type: none"> Được bổ nhiệm làm Phó Thống đốc theo Sắc lệnh ngày 16 tháng 7 năm 1901; Giữ chức từ ngày 5 tháng 9 năm 1901 đến ngày 21 tháng 10 năm 1902.

Công bố - khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

PIERRE FRANÇOIS RODIER	<ul style="list-style-type: none"> •Phó Thống đốc từ ngày 22 tháng 10 năm 1902; •Về Pháp nghỉ phép ngày 9 tháng 3 năm 1906; •Tiếp tục giữ chức Phó Thống đốc từ tháng 01 đến tháng 6 năm 1907.
OLIVIER DE LALANDE DE CALAN	Quyền Phó Thống đốc từ ngày 10 tháng 3 năm 1906
LOUIS ALPHONSE BON-HOURE	Phó Thống đốc từ tháng 7 năm 1907 đến tháng 01 năm 1909
ERNEST OUTREY	Quyền Phó Thống đốc từ tháng 2 năm 1909 đến tháng 6 năm 1909
MAURICE GOURBEIL	<ul style="list-style-type: none"> •Phó Thống đốc từ tháng 7 năm 1909 đến tháng 10 năm 1911 •Thống đốc từ tháng 11 năm 1911 đến tháng 3 năm 1912 <p><i>Chức danh Thống đốc (Gouverneur de la Cochinchine) được tái lập năm 1911</i></p>
LÉON LOUIS DESTENAY	Quyền Thống đốc từ tháng 3 đến tháng 11 năm 1912
MAURICE GOURBEIL	<ul style="list-style-type: none"> •Thống đốc từ tháng 12 năm 1912 đến tháng 3 năm 1914; •Thống đốc từ tháng 7 năm 1914 đến tháng 4 năm 1916.
MAURICE LE GALLEN	Quyền Thống đốc từ tháng 4 năm 1914 đến tháng 7 năm 1914
LOUIS MARIE FÉLIX ÉDOUARD RIVET	Quyền Thống đốc từ tháng 4 năm 1916 đến tháng 12 năm 1917
MAURICE LE GALLEN	<ul style="list-style-type: none"> •Thống đốc từ tháng 01 năm 1918 đến tháng 6 năm 1918; •Tiếp tục làm Thống đốc từ tháng 3 năm 1918 đến tháng 10 năm 1920.
GEORGES GASTON MASPÉRO	Quyền Thống đốc từ tháng 6 năm 1918 đến tháng 2 năm 1920
PAUL MICHEL ACHILLE QUESNEL	Quyền Thống đốc từ tháng 10 năm 1920 đến tháng 12 năm 1921
MAURICE COGNACQ	<ul style="list-style-type: none"> •Thống đốc từ tháng 2 năm 1922 đến tháng 5 năm 1924; •Tiếp tục làm Thống đốc từ tháng 12 năm 1925 đến tháng 4 năm 1926.
AUGUSTE EUGÈNE THOLANCE	Quyền Thống đốc từ tháng 7 đến tháng 12 năm 1924
ARISTIDE EUGÈNE LE FOL	Quyền Thống đốc từ tháng 5 năm 1926 đến tháng 11 năm 1926
BLANCHARD DE LA BROSE	Thống đốc từ tháng 12 năm 1926 đến tháng 01 năm 1929
EUGÈNE HENRI ROGER EUTROPE	Quyền Thống đốc từ tháng 2 đến tháng 3 năm 1929
JEAN FÉLIX KRAU-THEIMER	<ul style="list-style-type: none"> •Thống đốc từ tháng 3 năm 1929 đến tháng 11 năm 1931; •Thống đốc từ tháng 11 năm 1932 đến tháng 4 năm 1934.
EUGÈNE HENRI ROGER EUTROPE	Quyền Thống đốc từ tháng 11 năm 1931 đến tháng 10 năm 1932
MICHEL PAGÈS	<ul style="list-style-type: none"> •Thống đốc từ tháng 6 năm 1934 đến tháng 2 năm 1936 •Tiếp tục làm Thống đốc từ tháng 10 năm 1936 đến tháng 11 năm 1938
GEORGES RIVOAL	<ul style="list-style-type: none"> •Quyền Thống đốc từ tháng 3 đến tháng 9 năm 1936 •Quyền Thống đốc từ tháng 11 năm 1938 đến tháng 7 năm 1939
RENÉ VEBER	Thống đốc từ tháng 8 năm 1939 đến tháng 11 năm 1940
GEORGES RIVOAL	Quyền Thống đốc từ tháng 12 năm 1940 đến tháng 12 năm 1942
ERNEST HOFFEL	Thống đốc từ tháng 01 năm 1943 đến tháng 2 năm 1945
FUJIO MINODA	Thống đốc từ tháng 3 năm 1945 (sau cuộc Đảo chính Nhật)
JEAN CÉDILE	Ủy viên Cộng hòa Pháp tại Nam Kỳ (<i>Commissaire de la République pour la Cochinchine</i>)